

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BÀ RỊA
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2025/DS -ST

Ngày: 21/5/2025

V/v “ Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BÀ RỊA, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hoa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vũ Thị Phương Hạnh

2. Bà Nguyễn Thị Tuyết Hồng

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Lê Anh Thơ – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Thị Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 06/2025/TLST-DS ngày 15 tháng 01 năm 2025 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2025/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 4 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2025/QĐST-DS ngày 24-4-2025; Quyết định thay đổi người tiến hành tố tụng số 10/2025/QĐ-TA ngày 21-5-2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP K1 (K2)

Địa chỉ trụ sở: Số D P, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện hợp pháp:

+ Ông Trần Ngọc M – Chức vụ: Chủ tịch HĐQT, là đại diện theo pháp luật (Vắng mặt);

+ Ông Lê Trung V – Chức vụ: Giám đốc Văn phòng đại diện K3 tại Thành phố Hồ Chí Minh, là đại diện ủy quyền theo Quyết định số 68/QĐ-CT.HĐQT ngày 09-7-2024 (Vắng mặt);

+ Ông Đinh Việt Q – Chức vụ: Giám đốc phòng xử lý nợ, là đại diện ủy quyền theo Quyết định số 1934/QĐ-NHKL ngày 09-7-2024 (Vắng mặt);

+ Bà Nguyễn Thị T – Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ - Phòng xử lý nợ (Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt);

+ Ông Phạm Hữu K – Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ - Phòng xử lý nợ (Vắng mặt);

Bà T, ông K là đại diện ủy quyền theo Quyết định số 2388/QĐ-NHKL ngày 26-8-2024.

Địa chỉ liên hệ: Số A H, khu phố A, phường Q, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

+ Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1987 – Chức vụ: Phó giám đốc chi nhánh B, là đại diện ủy quyền theo Quyết định số 796/QĐ-NHKL ngày 24-4-2025 (Vắng mặt).

Bị đơn: Bà Dương Thị H1, sinh năm 1980

Địa chỉ: Tổ A, ấp Đ, xã H, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 26-12-2024 và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn Ngân hàng TMCP K1 thông qua người đại diện hợp pháp là bà Nguyễn Thị T trình bày:

Ngày 13-5-2020, Ngân hàng TMCP K1 (sau đây gọi là Ngân hàng) và bà Dương Thị H1 có ký kết Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế K4 số 065/20/TC/2400-09384; loại thẻ JCB CREDIT **CLASSIC** – KHONG TSBD, hạn mức **20.000.000** đồng; mục đích vay tiêu dùng thời hạn vay: 36 tháng; lãi suất cho vay: theo quy định của K3 trong từng thời kỳ, lãi suất: 28%/năm (kể từ ngày 27-10-2022), lãi suất chậm trả: 3.5%/số tiền chậm trả; phí vượt hạn mức: 0.075%/ngày; kỳ hạn trả lãi vay vào ngày 10 hàng tháng.

Bà H1 phát sinh giao dịch thẻ bắt đầu từ ngày 06-9-2020. Quá trình thực hiện hợp đồng, bà H1 mới chỉ thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền 38.459.000 đồng, trong đó nợ gốc: 10.520.976 đồng; lãi trong hạn là: 10.768.520 đồng; lãi suất chậm trả là 9.361.680 đồng; phí vượt hạn mức: 7.409.824 đồng; phí thường niên: 398.000 đồng. Kể từ ngày 07-8-2023, bà H1 đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán và Ngân hàng cũng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ đối với bà H1.

Nay, Ngân hàng TMCP K1 khởi kiện bà Dương Thị H1, yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

Buộc bà Dương Thị H1 thanh toán cho Ngân hàng TMCP K1 tổng số tiền còn nợ theo Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế K3 số 065/20/TC/2400-09384 ký ngày 13-5-2020, tạm tính đến ngày 11-9-2024 là 22.668.670 đồng, trong đó: Nợ gốc là 19.479.024 đồng; Lãi phát sinh là 2.243.858 đồng; Tổng phí phát sinh là 945.788 đồng.

Ngoài ra, bà Dương Thị H1 còn phải chịu lãi, phí phạt phát sinh kể từ ngày 12-9-2024 theo thỏa thuận tại Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế K3 số 065/20/TC/2400-09384 ký ngày 13-5-2020 cho đến khi bà H1 hoàn thành nghĩa vụ trả nợ vay cho Ngân hàng TMCP K1.

Tại bản tự khai đề ngày 21-5-2025, đại diện hợp pháp của Ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc bà H1 phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP K1 tổng số tiền là: 30.819.528 đồng, trong đó: Nợ gốc: 19.479.024 đồng; lãi trong hạn: 6.009.443 đồng, lãi chậm trả: 2.400.311 đồng, phí vượt hạn mức 2.600.000 đồng; phí thường niên: 330.750 đồng và bà H1 còn phải chịu các khoản lãi, phí phát sinh cho đến khi thanh toán dứt nợ.

Bị đơn bà Dương Thị H1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa có ý kiến như sau:

Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký Tòa án và Hội đồng xét xử từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm đã thực hiện quyền, nghĩa vụ theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; án phí dân sự sơ thẩm các đương sự phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1.] Về quan hệ tranh chấp: Ngân hàng Thương mại Cổ phần K1 khởi kiện yêu cầu bà Dương Thị H1 hoàn trả tiền nợ theo Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế K4 số 065/20/TC/2400-09384 ngày 13-5-2020, mục đích vay tiêu dùng nên Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2.] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn bà Dương Thị H1 có nơi cư trú tại thành phố B nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa theo điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3.] Về sự vắng mặt của đương sự: Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn đã được triệu tập hợp lệ và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn bà Dương Thị H1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt các đương sự theo Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4.] Về nội dung:

[4.1.] Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế K4 số 065/20/TC/2400-09384 ngày 13-5-2020 giữa Ngân hàng TMCP K1 và bà H1 được ký trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận, hình thức và nội dung hợp đồng phù hợp theo quy định, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo quy định tại Điều 117, Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

[4.2.] Căn cứ Điều 8 Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ

tín dụng quốc tế K4 số 065/20/TC/2400-09384 ngày 13-5-2020, bà H1 xác nhận bằng việc ký vào đơn này thì đã đọc, hiểu và chấp nhận bị ràng buộc bởi Bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng quốc tế K4; cùng với Bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng quốc tế K4 và Bảng sao kê tạo thành 01 hợp đồng ràng buộc về mặt pháp lý có hiệu lực giữa bà H1 và Ngân hàng.

Tại Điều 3 Phụ lục 01 của Bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng quốc tế K4 ban hành kèm theo Quyết định số 2995/QĐ-NHKL ngày 15-8-2018 của Ngân hàng TMCP K1 quy định lãi suất cho vay; phí sử dụng vượt hạn mức; lãi chậm thanh toán, phí thường niên. Việc Ngân hàng TMCP K1 quy định về lãi suất và phí, bà H1 cũng đồng ý với quy định này là phù hợp với quy định của Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 và Điều 7 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11-01-2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

[4.3.] Bà H1 phát sinh giao dịch thẻ tại Ngân hàng TMCP K1 bắt đầu từ ngày 06-9-2020. Tại Quyết định số 615/QĐ-NHKL ngày 17-3-2020, số 1025/QĐ-NHKL ngày 12-5-2020, số 2207/QĐ-NHKL ngày 01-10-2020, số 408A/QĐ-NHKL ngày 10-3-2021, số 2303/QĐ-NHKL ngày 06-8-2022 và số 3043/QĐ-NHKL ngày 13-10-2022 Quyết định ban hành quy định biểu lãi suất cho vay đối với khách hàng cá nhân tại Ngân hàng TMCP K1 thì lãi suất cho vay đối với thẻ tín dụng không có tài sản bảo đảm là 22%/năm; kể từ ngày 27-10-2022 thì lãi suất thay đổi là 28%/năm theo Quyết định số 3160A/QĐ-NHKL ngày 25-10-2022.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà H1 mới chỉ thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền 38.459.000 đồng, trong đó nợ gốc: 10.520.976 đồng; lãi trong hạn là: 10.768.520 đồng; lãi chậm trả là 9.361.680 đồng; phí vượt hạn mức: 7.409.824 đồng; phí thường niên: 398.000 đồng. Kể từ ngày 07-8-2023, bà H1 đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán và Ngân hàng cũng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 21-5-2025, bà H1 còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là 30.819.528 đồng, trong đó: Nợ gốc: 19.479.024 đồng; lãi trong hạn: 6.009.443 đồng, lãi chậm trả: 2.400.311 đồng, phí vượt hạn mức: 2.600.000 đồng; phí thường niên: 330.750 đồng.

Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP K1 về việc buộc bà Dương Thị H1 phải trả cho ngân hàng tổng số nợ gốc, lãi, phí: 30.819.528 đồng và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa là có cơ sở chấp nhận.

Bà Dương Thị H1 còn phải tiếp tục chịu tiền lãi, phí phát sinh kể từ ngày 22-5-2025 theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số tiền nợ cho Ngân hàng.

[5.] Về án phí dân sự sơ thẩm:

[5.1] Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP K1 được chấp

nhận nên được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5.2] Bà Dương Thị H1 phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 1.540.976 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; Điều 238; Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Các Điều 117; Điều 463, Điều 466, Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017;) Điều 100, Điều 103 Luật tổ chức tín dụng năm 2024.

- Điều 7, Điều 8 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11-01-2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

- Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP K1 về việc Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

1.1. Buộc bà Dương Thị H1 có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP K1 tổng số tiền là 30.819.528đ (*Ba mươi triệu tám trăm mười chín ngàn năm trăm hai mươi tám*) đồng; trong đó: Nợ gốc 19.479.024đ (*Mười chín triệu bốn trăm bảy mươi chín ngàn không trăm hai mươi tư*) đồng, lãi trong hạn 6.009.443đ (*Sáu triệu không trăm lẻ chín ngàn bốn trăm bốn mươi ba*) đồng; lãi chậm trả 2.400.311đ (*Hai triệu bốn trăm ngàn ba trăm mười một*) đồng, phí vượt hạn mức 2.600.000đ (*Hai triệu sáu trăm ngàn*) đồng; phí thường niên: 330.750đ (*Ba trăm ba mươi ngàn bảy trăm năm mươi*) đồng.

1.2. Kể từ ngày 22-5-2025, bà Dương Thị H1 còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế K4 số 065/20/TC/2400-09384 ngày 13-5-2020 cho đến khi thi hành án xong.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.1. Bà Dương Thị H1 phải nộp 1.540.976đ (*Một triệu năm trăm bốn mươi ngàn chín trăm bảy mươi sáu*) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

2.2. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP K1 số tiền tạm ứng án phí đã nộp 567.000đ (*Năm trăm sáu mươi bảy ngàn*) đồng theo biên lai thu số 0003508 ngày 07-01-2025 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Bà Rịa.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND thành phố Bà Rịa;
- Chi cục THADS thành phố Bà Rịa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Thị Hoa

